BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 326/2016/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2016*

THÔNG TƯ
Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2016/QH14 ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội khóa XIV về dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2016/QH14 ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội khóa XIV về phân bổ ngân sách trung ương năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước

Thực hiện Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

Chương I
PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI VÀ PHÂN BỔ, GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

Điều 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước

1. Việc phân cấp nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước, được cụ thể hóa theo phụ lục số 1 đính kèm Thông tư này.

2. Căn cứ nguồn thu được phân cấp theo quy định tại khoản 1 Điều này và nhiệm vụ chi phân cấp cho ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương cho thời kỳ ổn định ngân sách mới, đồng thời đảm bảo đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương khi phân chia cho ngân sách các cấp chính quyền

địa phương thì tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu không vượt quá tỷ lệ do Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Thực hiện phân chia nguồn thu thuế bảo vệ môi trường đối với sản phẩm xăng, dầu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước trên cơ sở sản lượng xăng, dầu trong nước sản xuất, bán ra trong kỳ kế hoạch so với sản lượng xăng, dầu kế hoạch do doanh nghiệp đầu mối bán ra. Tỷ lệ (%) giữa sản lượng xăng dầu sản xuất, bán ra trong nước năm 2017 so với tổng sản lượng xăng dầu tiêu thụ trên thị trường năm 2017 là 37,2%, thực hiện phân chia số thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo tỷ lệ điều tiết do Quốc hội quyết định; tỷ lệ (%) xăng dầu nhập khẩu năm 2017 so với tổng sản lượng xăng, dầu tiêu thụ trên thị trường năm 2017 là 62,8%, thực hiện điều tiết 100% số thu về ngân sách trung ương.

4. Từ năm 2017, nguồn thu phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô, phí bảo đảm hàng hải (sau khi trừ chi phí tổ chức thu) nộp ngân sách trung ương sử dụng để duy tu, bảo trì đường bộ và đảm bảo an toàn hàng hải.

5. Thực hiện điều tiết ngân sách trung ương 100% số thu thuế tiêu thụ đặc biệt đối với sản phẩm xăng của nhà máy lọc dầu Nghi Sơn.

6. Thời kỳ ổn định ngân sách địa phương là 4 năm, từ năm 2017 đến năm 2020. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương được giữ ổn định trong suốt thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020. Trường hợp đặc biệt phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách tác động tăng thu ngân sách địa phương lớn thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp trên và sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.

7. Thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu tiền sử dụng đất trong dự toán ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; đồng thời các địa phương sử dụng một phần số thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác quy hoạch, quản lý đất đai, sớm hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ phát triển đất khi thành lập, mức trích bổ sung cho Quỹ phát triển đất cụ thể hàng năm cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

8. Từ năm 2017, nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là khoản thu cân đối ngân sách địa phương và sử dụng toàn bộ nguồn thu này cho đầu tư phát triển, trong đó: các tỉnh miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên bố trí tối thiểu 60%, các tỉnh Đông Nam bộ và vùng đồng bằng sông Cửu Long bố trí tối thiểu 50% dự toán thu xổ số kiến thiết được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề và y tế. Các địa phương bố trí tối thiểu 10% dự toán

thu để bổ sung vốn cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Số thu còn lại (nếu có) bố trí cho các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương. Trong tổ chức thực hiện, trường hợp tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết so với dự toán Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao, Ủy ban nhân dân các cấp tỉnh lập phương án phân bổ chi đầu tư cho các công trình quan trọng của địa phương, trong đó ưu tiên cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế và nông nghiệp, nông thôn, ứng phó với biến đổi khí hậu, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân kết quả thực hiện tại kỳ họp gần nhất.

Điều 2. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước

1. Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2017 cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách Thủ tướng Chính phủ giao. Ngoài việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật cho các đơn vị trực thuộc (nếu có).

2. Việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2017 phải trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2016; căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu; ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế; tăng cường đôn đốc thu tiền nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, hạn chế nợ mới phát sinh, thu hồi kịp thời số tiền thuế, tiền phạt phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

Điều 3. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước

1. Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển:

a) Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải tuân thủ đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Bố trí vốn cho các dự án thuộc danh mục dự kiến bố trí trong trung hạn vốn ngân sách nhà nước

giai đoạn 2016 - 2020 đã có đầy đủ quyết định đầu tư, ưu tiên tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các chương trình, dự án quan trọng quốc gia, các công trình cấp thiết dở dang; vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); bố trí vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 chưa bố trí nguồn để thanh toán. Không bố trí kế hoạch vốn năm 2017 đối với các dự án đến ngày 30 tháng 9 năm 2016 giải ngân dưới 30% kế hoạch vốn năm 2016, trừ trường hợp có lý do khách quan. Ngoài ra, đối với dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương, sau khi bố trí đủ vốn theo thứ tự ưu tiên nêu trên, nếu còn nguồn mới xem xét bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật;

b) Ngoài việc thực hiện phân bổ, bố trí vốn và giao dự toán chi đầu tư phát triển như trên, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần chú ý một số nội dung sau:

- Căn cứ dự toán chi đầu tư phát triển Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính giao, các địa phương bố trí thanh toán đủ các khoản chi trả nợ lãi, phí và các chi phí phát sinh khác từ tiền vay theo cam kết và dành nguồn tương ứng số bội thu ngân sách cấp tỉnh (nếu có) để trả nợ gốc các khoản vay của ngân sách địa phương đến hạn phải trả trong năm 2017; phần còn lại mới phân bổ vốn cho các công trình, dự án, trong đó bố trí, cân đối đủ vốn cho các dự án, chương trình được ngân sách trung ương hỗ trợ một phần để thực hiện các mục tiêu theo quy định.

- Các khoản địa phương vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại đã tính trong tổng mức dự toán chi đầu tư phát triển Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính giao, địa phương thực hiện phân bổ và giao theo đúng tổng mức, nội dung vay theo chương trình, dự án trên cơ sở các thỏa thuận vay đã ký kết và chỉ thực hiện giải ngân trong phạm vi dự toán được giao.

Trường hợp, địa phương dự toán giao có khoản vay trong nước và vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại, trong quá trình tổ chức thực hiện không có nhu cầu hoặc không vay hết nguồn vốn trong nước, thì được phép thực hiện giải ngân thêm nguồn vay từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, nhưng không được quá tổng mức vay dự toán được giao.

Ví dụ: *Tỉnh A, dự toán giao có tổng số vay trong năm 2017 là 500 tỷ đồng, bao gồm vay trong nước là 400 tỷ đồng, vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại là 100 tỷ đồng. Thực tế trong quá trình thực hiện nhu cầu giải ngân từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại là 200 tỷ đồng, tăng 100 tỷ đồng so với dự toán, trong khi nhu cầu vay vốn trong nước chỉ 300 tỷ đồng, giảm 100 tỷ đồng so với dự toán. Khi đó địa phương được phép giải ngân từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại là 200 tỷ đồng và vay từ nguồn trong nước là 300 tỷ đồng.*

- Việc phân bổ, giao vốn thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách (nếu có) đảm bảo phù hợp với tiến độ và mức vay cho phép.

- Ưu tiên bố trí từ nguồn vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư tái tạo rừng từ nguồn thu thuế tài nguyên đối với gỗ rừng tự nhiên phát sinh hàng năm theo quy định của pháp luật.

- Bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA do địa phương quản lý từ ngân sách địa phương theo quy định.

2. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên:

a) Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Tài chính hướng dẫn, Hội đồng nhân dân quyết định, Ủy ban nhân dân giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; phân bổ dự toán chi phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Đối với sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới không thấp hơn mức dự toán chi Thủ tướng Chính phủ đã giao; Phân bổ giảm kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên đối với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo lộ trình điều chỉnh học phí theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

Đồng thời, các địa phương lập phương án xác định phần ngân sách nhà nước năm 2017 dự kiến giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên để sử dụng hỗ trợ trực tiếp cho người học thuộc đối tượng chính sách; tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương khi nhà nước điều chỉnh mức tiền lương cơ sở; tăng chi cho một số nội dung cấp bách khác của ngành giáo dục.

- Đối với chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới không thấp hơn mức dự toán chi Thủ tướng Chính phủ đã giao; việc phân bổ chi sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2017 cho các hoạt động khoa học và công nghệ của ngân sách địa phương được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn. Ngân sách cấp huyện, cấp xã không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ, được chi cho nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

- Đối với chi sự nghiệp y tế: Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập làm nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo hướng ngân sách nhà nước giảm cấp đối với các khoản chi được kết cấu trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và khả năng tự đảm bảo chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp của từng đơn vị.

Đồng thời, các địa phương lập phương án xác định phần ngân sách nhà nước năm 2017 dự kiến giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập làm nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh để mua và hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế; thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tham gia sử dụng dịch vụ y tế công lập; tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương khi nhà nước điều chỉnh mức tiền lương cơ sở; tăng chi cho y tế dự phòng; tăng chi cho một số nội dung cấp bách khác của ngành y tế.

- Đối với chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ dự toán Bộ trưởng Bộ Tài chính giao, chế độ chính sách, khối lượng nhiệm vụ phải thực hiện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Trong đó, ưu tiên phân bổ để hỗ trợ cho công tác bảo vệ môi trường tại nơi có hoạt động khai thác khoáng sản; tập trung bố trí kinh phí để xử lý rác thải y tế, vệ sinh môi trường trong các trường học, bãi xử lý rác thải, mua sắm phương tiện phục vụ cho thu gom rác thải, xử lý các điểm nóng về môi trường.

b) Căn cứ dự toán ngân sách giao năm 2017, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Bố trí chi cho công tác quản lý, bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương tương ứng với số thu tiền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nộp ngân sách địa phương để đầu tư trang thiết bị kỹ thuật và công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm tại địa phương.

- Chủ động bố trí kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020; thực hiện nhiệm vụ xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc trách nhiệm địa phương thực hiện theo phân cấp (bao gồm cả nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông).

- Chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương và nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ (nếu có) thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp theo quy định tại Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện Dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ, địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính theo Quyết định số 874/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ Trung ương ban hành đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2017, nhất là kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, để các đối tượng được hưởng chính sách ngay từ đầu năm 2017.

Các chế độ chính sách đã tính năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2017 không thay đổi kinh phí (do tăng mức, mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách), các địa phương chủ động bố trí ngân sách địa phương để thực hiện; trường hợp thừa, thiếu kinh phí so với mức đã bố trí dự toán năm 2017, căn cứ báo cáo kết quả thực hiện của các địa phương, Bộ Tài chính sẽ trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán ngân sách năm 2018 để các địa phương có nguồn thực hiện.

Đối với các chế độ chính sách do Trung ương ban hành chưa được tính trong định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 theo Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 (các chính sách tăng thêm do tiêu chí chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều và các chính sách ngân sách nhà nước hỗ trợ khi có đối tượng tham gia như kinh phí miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình), các địa phương chủ động rà soát đối tượng được hưởng, trong đó đối với các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội có đối tượng thụ hưởng là hộ nghèo, trước mắt áp dụng đối với đối tượng hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập và sử dụng nguồn ngân sách địa phương để thực hiện, đồng thời báo cáo kịp thời gửi Bộ Tài chính để bổ sung kinh phí cho các địa phương trong quá trình điều hành ngân sách năm 2017 theo quy định.

Đối với các chế độ, chính sách, nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo thẩm quyền, ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Trung ương ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp.

- Từ ngày 01 tháng 7 năm 2017, thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,21 triệu đồng/tháng lên 1,3 triệu đồng/tháng vì vậy trong thời gian từ ngày 01 tháng 1 năm 2017 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017 các địa phương chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương tiếp tục chi trả phần chênh lệch tiền lương đối với người có hệ số lương từ 2,34 trở xuống đã được hưởng tiền lương tăng thêm theo quy định tại Nghị định số 17/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ mà tổng tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh và các khoản phụ cấp lương (nếu có) tính theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng/tháng thấp hơn tổng tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, các khoản phụ cấp lương (nếu có) và tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 17/2015/NĐ-CP tính theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng, đồng thời tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2017, ngân sách trung ương sẽ hỗ trợ theo chế độ quy định.

- Bố trí nguồn ngân sách địa phương để thực hiện kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1563/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ; kinh phí thực hiện Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ; kinh phí rà soát, đo đạc, cắm mốc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; kinh phí đo đạc, lập hồ sơ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chỉ thị số 144/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Phân bổ, giao dự toán chi dự trữ quốc gia: Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước về dự trữ quốc gia, Bộ trưởng Bộ Tài chính phân bổ và giao dự toán chi mua hàng dự trữ quốc gia cho các Bộ, cơ quan trung ương quản lý hàng dự trữ quốc gia, đảm bảo khớp đúng với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao. Trên cơ sở đó, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan trung ương phân bổ, giao kế hoạch cho các đơn vị dự trữ trực thuộc đảm bảo trong phạm vi dự toán được giao và chi tiết theo từng danh mục mặt hàng theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Dự trữ quốc gia và quyết định của cấp có thẩm quyền.

4. Phân bổ, giao dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu: Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020, Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và trên cơ sở dự toán chi thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình mục tiêu và một số nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ đã giao; các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo đúng mục tiêu, quy định của pháp luật đối với từng chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền giao;

b) Nguồn bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương hỗ trợ về nhà ở cho hộ gia đình người có công với cách mạng được sử dụng hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng;

c) Căn cứ vào tình hình thực tế quyết định việc tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương đảm bảo vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định; đồng thời huy động hợp lý các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật để thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia;

d) Ngoài các quy định tại điểm a, b, c khoản này, các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương thực hiện phân bổ giao dự toán chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết theo nội dung, dự án thành phần thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia cho các đơn vị trực thuộc phù hợp với nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của từng Chương trình, dự án và theo quy định hiện hành. Đồng thời, bố trí dự toán chi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ (trong đó có chỉ tiêu về an toàn thực phẩm).

5. Phân bổ và giao dự toán kinh phí ủy quyền: Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp trên ủy quyền cho cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi của mình thì thực hiện phân bổ và giao dự toán cho cơ quan cấp dưới được ủy quyền để thực hiện nhiệm vụ chi đó. Cơ quan nhận kinh phí ủy quyền phải quyết toán với cơ quan ủy quyền khoản kinh phí này.

6. Phân bổ và giao dự toán chi từ nguồn vốn vay, viện trợ của nước ngoài:

a) Các Bộ, cơ quan Trung ương phân bổ chi tiết cho từng đơn vị sử dụng, chi tiết theo từng chương trình, dự án và đảm bảo khớp đúng tổng mức dự toán và từng lĩnh vực chi đã được Thủ tướng Chính phủ giao;

b) Các địa phương phân bổ chi tiết cho từng đơn vị sử dụng, chi tiết theo từng chương trình, dự án và đảm bảo khớp đúng tổng mức dự toán chi đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

7. Vay và trả nợ gốc các khoản vay của ngân sách địa phương cấp tỉnh:

a) Các địa phương chỉ được phép vay để bù đắp bội chi và vay để trả nợ gốc trong hạn mức Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao;

b) Bố trí từ nguồn bội thu; tăng thu, tiết kiệm chi; kết dư ngân sách để trả nợ đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ gốc đến hạn.

Đối với các địa phương có bố trí từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi; kết dư ngân sách để trả nợ gốc, nhưng thực tế không có nguồn hoặc không bố trí đủ thì phải bố trí giảm nguồn vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách địa phương (tăng mức bội thu) để trả nợ gốc đầy đủ, đúng hạn.

c) Đối với các địa phương dự toán có vay để trả nợ gốc: Để bảo đảm nguồn trả nợ gốc đầy đủ, đúng hạn, khi phân bổ vốn chi đầu tư phát triển, địa phương phải chủ động dành nguồn để chi trả nợ gốc đến hạn; đồng thời, chỉ giải ngân thanh toán sau khi đã thực hiện được khoản vay. Trường hợp không vay được theo kế hoạch hoặc chỉ vay được một phần thì phải bố trí giảm nguồn vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách địa phương (tăng mức bội thu tương ứng) để trả nợ gốc đầy đủ, đúng hạn.

Ví dụ 1: Tỉnh A (có vay bù đắp bội chi và vay để trả nợ gốc) dự toán chi đầu tư phát triển trong cân đối năm 2017 là 1.200 tỷ đồng, trong đó đầu tư phát triển từ nguồn bội chi là 200 tỷ đồng. Trong năm 2017 tỉnh phải trả nợ lãi, phí các khoản vay 10 tỷ đồng; trả nợ gốc là 100 tỷ đồng (trong đó trả nợ gốc từ nguồn vay là 70 tỷ đồng).

Khi đó, tổng mức chi đầu tư phát triển phân bổ tối đa đầu năm cho các dự án, công trình là 920 tỷ đồng (1.200 tỷ đồng - 200 tỷ đồng từ nguồn bội chi - 10 tỷ đồng trả lãi, phí - 70 tỷ đồng trả nợ gốc từ nguồn vay).

Trong quá trình thực hiện ngân sách, địa phương phải xây dựng phương án vay và phân bổ cụ thể nguồn vay này cho các dự án, công trình theo tiến độ vay. Trường hợp vay được theo kế hoạch sẽ phân bổ tiếp 270 tỷ đồng (gồm 200 tỷ đồng vay bù đắp bội chi + 70 tỷ đồng vay để trả nợ gốc); trường hợp không vay được, thì tổng mức đầu tư phát triển của tỉnh A năm 2017 chỉ ở mức là 920 tỷ đồng, phần 70 tỷ đồng trong vốn đầu tư phải dành để trả nợ gốc đến hạn và không có bội chi ngân sách năm 2017.

Ví dụ 2: Tỉnh B (không có vay bù đắp bội chi nhưng có vay để trả nợ gốc) dự toán chi đầu tư phát triển trong cân đối năm 2017 là 1.000 tỷ đồng. Trong năm 2017 tỉnh phải trả nợ lãi, phí các khoản vay 10 tỷ đồng; trả nợ gốc là 100 tỷ đồng (trong đó trả nợ gốc từ nguồn vay là 70 tỷ đồng).

Khi đó, tổng mức chi đầu tư phát triển phân bổ tối đa đầu năm cho các dự án, công trình là 920 tỷ đồng (1.000 tỷ đồng - 10 tỷ đồng trả lãi, phí - 70 tỷ đồng trả nợ gốc từ nguồn vay).

Trong quá trình thực hiện ngân sách, địa phương phải xây dựng phương án vay và phân bổ cụ thể nguồn vay này cho các dự án, công trình. Trường hợp vay được theo kế hoạch sẽ phân bổ tiếp (70 tỷ đồng); trường hợp không vay được, thì tổng mức đầu tư phát triển của tỉnh B năm 2017 chỉ ở mức là 920 tỷ đồng, phần 70 tỷ đồng trong vốn đầu tư phải dành để trả nợ gốc đến hạn.

8. Bố trí dự phòng ngân sách các cấp chính quyền địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và không thấp hơn mức dự phòng đã được Thủ tướng Chính phủ giao để chủ động sử dụng cho các nội dung chi quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước.

9. Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp Hội đồng nhân dân quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng theo chế độ quy định cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết), sau khi dành 50% thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương, tăng quỹ dự trữ tài chính để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng đạt được dự toán thu mới

phân bổ để thực hiện những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định, xử lý thanh toán nợ khối lượng xây dựng cơ bản theo chế độ quy định.

10. Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương giao kế hoạch vốn đầu tư cho các chủ đầu tư chi tiết đến Loại, Khoản của Mục lục Ngân sách nhà nước theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Bộ Tài chính, mã số dự án theo Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Bộ Tài chính, Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC ngày 14 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài chính và văn bản hướng dẫn bổ sung của Bộ Tài chính (nếu có).

Đơn vị dự toán cấp I lập phương án phân bổ chi thường xuyên, chi chương trình mục tiêu quốc gia, chi chương trình mục tiêu giao cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, chi tiết đến Loại, Khoản và mã dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu ban hành theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02 tháng 6 năm 2008 và văn bản bổ sung của Bộ Tài chính (nếu có).

11. Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

12. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực cụ thể, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2017, phân loại đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); dự toán chi tiết theo 2 phần: phần dự toán chi ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

Đối với một số cơ sở giáo dục đại học công lập được cấp có thẩm quyền quyết định cho thực hiện cơ chế thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động quy định tại Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện theo quy định tại Quyết định của cấp có thẩm quyền.

13. Ngoài các nội dung phân bổ, giao dự toán hướng dẫn tại Thông tư này, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương còn phải thực hiện đúng quy định liên quan khác của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước.

Điều 4. Thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2017

1. Các Bộ, cơ quan trung ương trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao, sắp xếp các nhiệm vụ chi và phấn đấu tăng nguồn thu sự nghiệp để cân đối nguồn thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở trong năm 2017, ngân sách trung ương không bổ sung ngoài dự toán cho các Bộ, cơ quan trung ương để thực hiện nhiệm vụ này.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho ngân sách cấp dưới phải xác định dành tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2017 (không kể các khoản chi tiền lương, có tính chất lương) theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương, đảm bảo không thấp hơn mức Bộ Tài chính giao.

Ủy ban nhân dân các cấp khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên nêu tại khoản 2 Điều này (không kể các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và cơ quan Nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP) để thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2017.

3. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2017 của các địa phương bao gồm:

a) 50% tăng thu ngân sách địa phương năm 2016 thực hiện so với dự toán (không kể thu tiền sử dụng đất) được Thủ tướng Chính phủ giao;

b) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán năm 2017 đã được cấp có thẩm quyền giao;

c) Một phần số thu được để lại theo chế độ năm 2017 phải trích để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định;

d) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ năm 2016 trở về trước chưa sử dụng chuyển sang.

4. Ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ một phần tiền lương tăng thêm cho các địa phương ngân sách khó khăn sau khi đã cân đối nguồn nêu tại khoản 3 Điều này mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định.

Điều 5. Thời gian phân bổ, giao dự toán và nhập dự toán vào hệ thống Tabmis

1. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, các Bộ, cơ quan Trung ương (đối với ngân sách trung ương) quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đến từng đơn vị sử dụng ngân sách; Ủy ban nhân dân các cấp (đối với ngân sách địa phương) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình đảm bảo thời gian giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2017 đến từng đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy trình, yêu cầu và thời hạn quy định tại Điều 49 và Điều 50 Luật ngân sách nhà nước; tổ chức việc công khai dự toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước và hướng dẫn tại Điều 12 của Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách địa phương về Bộ Tài chính chậm nhất là 05 ngày làm việc sau khi Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách; báo cáo dư nợ vốn huy động đến 31 tháng 12 năm 2016 và phương án vay, trả nợ năm 2017 của ngân sách địa phương về Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 01 năm 2017; báo cáo thu, chi và số dư Quỹ Dự trữ tài chính theo quy định riêng của Bộ Tài chính.

3. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2017 được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân giao, đơn vị dự toán cấp I của ngân sách trung ương và các cấp ngân sách địa phương thực hiện phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc theo đúng quy định tại Điều 50 Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Trong đó lưu ý một số điểm sau:

a) Đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và đơn vị thuộc ngân sách cấp dưới trong trường hợp có ủy quyền thực hiện nhiệm vụ chi của mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp (kèm theo thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ), đồng thời gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để thực hiện;

b) Trong phạm vi 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ của đơn vị dự toán cấp I, cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện kiểm tra dự toán đơn vị dự toán cấp I đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách. Trường hợp phát hiện việc phân bổ không đúng tổng mức và chi tiết theo lĩnh vực, nhiệm vụ của dự toán ngân sách đã được giao; không đúng chính sách, chế độ quy định, hồ sơ thuyết minh không đầy đủ thì yêu cầu đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh lại, bổ sung hồ sơ.

Thời gian đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh, bổ sung hồ sơ chậm nhất trong phạm vi 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan tài chính.

c) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I không thống nhất với yêu cầu của cơ quan tài chính cùng cấp thì đơn vị dự toán cấp I báo cáo Thủ tướng Chính phủ (đối với các đơn vị dự toán cấp I ở trung ương) và Ủy ban nhân dân (đối với đơn vị dự toán cấp I ở địa phương) để xem xét, quyết định. Trong thời gian chờ ý kiến quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân thì đơn vị không được phép chi đối với các nội dung cơ quan tài chính không thống nhất;

d) Trường hợp sau ngày 31 tháng 12 năm 2016, đơn vị dự toán cấp I chưa phân bổ xong dự toán được giao đầu năm cho đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán cấp I phải báo cáo với cơ quan tài chính cùng cấp để xem xét, quyết định việc cho phép kéo dài thời gian phân bổ dự toán. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2017, những khoản chi thường xuyên đã có trong dự toán nhưng chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện, chưa phê duyệt dự toán, chưa phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì kiên quyết cắt giảm để bổ sung dự phòng ngân sách, trừ trường hợp đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ quyết định;

đ) Khi phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán cấp I phải thực hiện phân bổ để hoàn trả các khoản đã được tạm ứng, các khoản phải thu hồi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; trường hợp đơn vị không phân bổ dự toán cho các khoản phải thu hồi này, cơ quan tài chính có văn bản thông báo cho các cơ quan, đơn vị để phân bổ lại, đồng thời thông báo cho cơ quan Kho bạc nhà nước cùng cấp để tạm thời chưa cấp kinh phí cho đến khi nhận được bản phân bổ theo đúng quy định trên.

Trong quá trình điều hành ngân sách, các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương được bổ sung có mục tiêu cần khẩn trương phân bổ và sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, kịp thời.

4. Việc nhập dự toán vào hệ thống Tabmis được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 107/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 và Thông tư số 123/2014/TT-BTC ngày 27/8/2014 của Bộ Tài chính.

Chương II
TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 6. Tổ chức quản lý thu ngân sách

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật ngân sách nhà nước. Đồng thời, lưu ý triển khai một số nội dung sau:

a) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về thuế đã được sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực thi hành;

b) Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 theo Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của

Chính phủ. Tiếp tục triển khai thực hiện liên thông văn bản điện tử từ Chính phủ đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 về Chính phủ điện tử và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh;

c) Tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 33/2008/CT-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 05/CT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thực hiện nghiêm chính sách tài khóa và các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra.

2. Cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, trị giá, số lượng,... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, chuyển giá,... bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Quản lý hoàn thuế GTGT theo đúng quy định của pháp luật, điều hành hoàn thuế GTGT trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao năm 2017; đồng thời tạo điều kiện cho người nộp thuế; thực hiện kiểm tra trước và sau hoàn thuế theo quy định của pháp luật và mức độ rủi ro; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế, chiếm đoạt tiền từ ngân sách nhà nước. Thực hiện rà soát các giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản để triển khai thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai năm 2013, giao cơ quan tài nguyên và môi trường hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, chuyển cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc, thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước.

3. Các Bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Đẩy mạnh sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 và Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 71/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước

Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ bảo đảm theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Trong đó lưu ý:

1. Các khoản chi từ nguồn vốn vay, viện trợ thực hiện giải ngân và kiểm soát chi theo nguyên tắc:

a) Đối với dự toán chi từ nguồn vốn vay, viện trợ bằng tiền: Thực hiện đúng dự toán được giao và cơ chế thực hiện như nguồn vốn trong nước (trừ trường hợp hiệp định có quy định khác thì thực hiện theo hiệp định);

b) Đối với dự toán chi từ nguồn vốn vay, viện trợ theo phương thức ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước:

- Dự toán chi từ nguồn vốn vay: Thực hiện trong phạm vi dự toán được giao. Trường hợp có nhu cầu bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn vốn ODA và vay ưu đãi, các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với vốn vay cho chi đầu tư phát triển) và Bộ Tài chính (đối với vốn vay cho chi sự nghiệp) tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ trước khi báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

- Dự toán chi từ nguồn vốn viện trợ: Thực hiện theo thực tế giải ngân.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với cơ quan tài chính chủ động bố trí vốn ngay từ đầu năm cho các dự án công trình quan trọng theo chế độ quy định, nhất là các dự án xây dựng tu bổ các công trình đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, khắc phục hậu quả lũ lụt, dự án di dân ra khỏi vùng sạt lở nguy hiểm đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2017 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

4. Trong dự toán chi thường xuyên năm 2017 giao cho các Bộ, cơ quan Trung ương; Bộ Tài chính thông báo rõ các khoản chi bằng ngoại tệ để các đơn vị chủ động thực hiện. Đối với kinh phí tương đương từ 500.000 USD/năm trở lên thì được đảm bảo chi bằng ngoại tệ theo dự toán đã giao. Quá trình thực hiện Kho bạc nhà nước vẫn kiểm soát theo dự toán chi bằng nội tệ đã giao cho đơn vị. Trường hợp do biến động tăng tỷ giá, dẫn đến dự toán chi bằng nội tệ đã hết nhưng dự toán chi bằng ngoại tệ vẫn còn, thì đơn vị thông báo cho Bộ Tài chính để kịp thời xử lý bổ sung kinh phí bằng nội tệ; trường hợp số kinh phí nhỏ hơn 500.000 USD/năm thì các Bộ, cơ quan Trung ương được rút dự toán bằng ngoại tệ theo tỷ giá hạch toán tại thời điểm giao dịch, nhưng không vượt quá dự toán giao bằng nội tệ.

5. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nếu có nhu cầu chi các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh trên diện rộng với mức độ nghiêm trọng, nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán mà sau khi sắp xếp lại ngân sách, sử dụng hết dự phòng ngân sách mà vẫn chưa đủ nguồn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sử dụng Quỹ Dự trữ tài chính cấp tỉnh để đáp ứng các nhu cầu chi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Luật Ngân sách nhà nước.

6. Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các địa phương cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

7. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, cấp dưới; kiểm soát chặt chẽ dự toán chi ngân sách nhà nước nhất là kinh phí họp, hội nghị, hội thảo, tiếp khách, đi công tác trong nước, nước ngoài, lễ hội, mua sắm xe ô tô và trang thiết bị đắt tiền của các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương theo tinh thần triệt để tiết kiệm; mở rộng việc thực hiện khoán xe công đối với một số chức danh. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách nhà nước; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách không đúng chế độ, chính sách, nhất là các chính sách liên quan đến thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo,... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ thực hiện đúng đối tượng và có hiệu quả.

8. Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công; thực hiện giảm mức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở mức điều chỉnh giá dịch vụ công, sử dụng phần lớn số giảm chi để tăng chi hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tham gia dịch vụ công, tạo nguồn cải cách tiền lương và hỗ trợ mua sắm sửa chữa để phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công. Căn cứ kết quả thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính kết quả thực hiện phần giảm chi ngân sách nhà nước hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính sẽ phối hợp với Ủy ban

nhân dân các tỉnh, thành phố xác định phương án sử dụng phần giảm chi ngân sách nhà nước để bổ sung nguồn thực hiện các chế độ chính sách do trung ương ban hành trên địa bàn.

9. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 8. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

1. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách:

Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc:

a) Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước. Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc chi trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương; Kho bạc Nhà nước phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai thực hiện nghiêm túc việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời cho cơ quan Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của pháp luật;

c) Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chỉ phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa lớn và các khoản có tính chất không thường xuyên khác thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện theo chế độ quy định và trong phạm vi dự toán được giao.

2. Các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước đối với các nhiệm vụ chi theo quy định riêng của Bộ Tài chính.

3. Các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương thực hiện cấp bằng hình thức lệnh chi tiền đối với các nhiệm vụ chi theo quy định riêng của Bộ Tài chính.

Khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp phát, trong vòng 05 ngày làm việc cơ quan tài chính kiểm tra, xem xét đủ các điều kiện chi theo quy định và lập lệnh chi tiền trên hệ thống Tabmis (ngân sách trung ương do Bộ Tài chính nhập, ngân sách tỉnh do Sở Tài chính nhập, ngân sách huyện do phòng tài chính nhập). Kho bạc nhà nước trong phạm vi 02 ngày làm việc có trách nhiệm in Lệnh chi tiền phục hồi từ hệ thống và thực hiện thanh toán cho đơn vị thụ hưởng ngân sách theo đúng nội dung ghi trên lệnh chi tiền và đúng chế độ quy định. Riêng lệnh chi tiền của ngân sách xã do Ủy ban nhân dân xã gửi bản giấy đến Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

Trường hợp chưa đủ điều kiện cấp thanh toán, nhưng để đảm bảo yêu cầu về tính chất và tiến độ công việc, cơ quan tài chính thực hiện tạm cấp theo chế độ quy định, hoặc theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với các nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân (đối với các nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương).

Kho bạc nhà nước có trách nhiệm thực hiện kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của lệnh chi tiền; căn cứ nội dung trên lệnh chi tiền, thực hiện xuất quỹ ngân sách, chuyển tiền vào tài khoản hoặc cấp tiền mặt theo chế độ quy định để chi trả, thanh toán cho tổ chức, cá nhân được hưởng ngân sách trong phạm vi thời gian chế độ quy định. Trường hợp các chứng từ không đảm bảo đầy đủ, hợp lệ, hợp pháp hoặc không đúng các nhiệm vụ chi theo quy định thì chậm nhất 01 ngày (kể từ ngày nhận được chứng từ) phải có thông báo cho cơ quan Tài chính biết để xử lý.

4. Trường hợp ngân sách địa phương đã được ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư ngân sách từ ngân sách trung ương, cần phải thu hồi trong dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2017, Bộ Tài chính thông báo cho Kho bạc nhà nước trừ số ứng trước vào dự toán đầu năm đã giao cho địa phương; phần dự toán còn lại chia đều trong năm để rút. Số đã ứng trước cho ngân sách địa phương được thu hồi như sau:

a) Đối với số ứng trước theo hình thức lệnh chi tiền thì việc thu hồi số ứng trước cũng được thực hiện bằng hình thức lệnh chi tiền từ ngân sách trung ương;

b) Đối với số ứng trước theo hình thức rút dự toán thì Kho bạc nhà nước nơi giao dịch thực hiện điều chỉnh hạch toán từ ứng trước sang thực chi ngân sách trung ương và thực thu ngân sách địa phương cấp bổ sung từ ngân sách trung ương.

5. Trường hợp trong năm ngân sách cấp trên ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư năm sau cho ngân sách cấp dưới, khi rút dự toán ứng trước phải hạch toán thu, chi vào ngân sách năm sau theo quy định.

6. Đối với số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương:

a) Mức rút dự toán và mẫu biểu rút dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương theo quy định riêng của Bộ Tài chính.

Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu rút dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để rút vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, đồng thời chịu trách nhiệm về việc rút dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương; trường hợp rút dự toán nhưng không sử dụng hết hoặc sử dụng không đúng mục tiêu thì phải hoàn trả ngân sách trung ương trong phạm vi tối đa 30 ngày. Việc thanh toán, chi trả cho các chủ đầu tư và cho các đối tượng thụ hưởng các chính sách, chế độ (kinh phí sự nghiệp) từ nguồn vốn ngân sách nhà nước được thực hiện theo các quy định hiện hành.

b) Trường hợp bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách (bao gồm cả việc cấp trước bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, ứng trước bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương) được thực hiện như sau:

- Vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc nhiệm vụ đột xuất, cấp bách khác: căn cứ vào quyết định của cấp có thẩm quyền, Bộ Tài chính có văn bản thông báo bổ sung ngoài dự toán cho ngân sách địa phương. Căn cứ vào văn bản thông báo của Bộ Tài chính, Sở Tài chính thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

- Đối với khoản cấp trước số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm sau (bao gồm cả ứng trước bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương): Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, Bộ Tài chính có văn bản thông báo Sở Tài chính thực hiện rút dự toán cấp trước (ứng trước) tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch. Sở Tài chính lập giấy rút dự toán cấp trước (ứng trước) dự toán năm sau theo quy định.

- Đối với các khoản ngân sách trung ương tạm ứng cho ngân sách địa phương, khi rút dự toán các khoản tạm ứng thực hiện hạch toán tạm thu, tạm chi và thực hiện thu hồi theo quy định (hạch toán điều chỉnh sang thực thu, thực chi trong trường hợp chuyển thành số bổ sung cho ngân sách địa phương hoặc giảm tạm thu ngân sách địa phương, giảm tạm chi của ngân sách trung ương trong trường hợp phải hoàn trả tạm ứng cho ngân sách trung ương).

7. Đối với số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới ở địa phương:

a) Đối với bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới:

Căn cứ khả năng nguồn thu và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi, Ủy ban nhân dân cấp trên quy định mức rút dự toán hàng tháng của ngân sách cấp dưới cho phù hợp thực tế địa phương.

b) Vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (bao gồm cả bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán giao đầu năm) thực hiện theo quy định riêng của Bộ Tài chính;

c) Hạch toán các khoản bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới ở địa phương thực hiện như quy định đối với các khoản bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương.

8. Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 15 của tháng sau, Kho bạc nhà nước (đối với ngân sách trung ương) và Kho bạc nhà nước tỉnh, huyện (đối với ngân sách địa phương) thực hiện tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp về kết quả rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp

trên cho ngân sách cấp dưới trong tháng trước theo quy định hiện hành. Trường hợp phát hiện các địa phương rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu không đúng quy định, Kho bạc nhà nước địa phương có văn bản thông báo cho cơ quan tài chính cùng cấp biết, đồng thời tạm dừng rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu không đúng quy định.

Định kỳ hàng quý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính tình hình thực hiện kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách. Trường hợp địa phương không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo cáo không đúng và đầy đủ theo quy định, Bộ Tài chính sẽ tạm dừng cấp kinh phí bổ sung cho địa phương cho đến khi địa phương có báo cáo đầy đủ.

9. Về chi trả nợ của ngân sách nhà nước được thực hiện theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính.

Điều 9. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

1. Trường hợp cần điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm thuyết minh sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh, ra quyết định điều chỉnh, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra căn cứ, số dư dự toán và thực hiện điều chỉnh dự toán trong Tabmis, đồng gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, cấp phát, thanh toán.

Đối với đơn vị sử dụng ngân sách phải giảm dự toán, Kho bạc nhà nước giao dịch kiểm tra, xác nhận số dư dự toán, xác nhận việc điều chỉnh để đơn vị báo cáo đơn vị dự toán cấp I (bản fax, photocopy) thông báo cho các đơn vị sử dụng ngân sách khác được điều chỉnh tăng dự toán. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách được tăng dự toán, cơ quan tài chính kiểm tra xác nhận số dư dự toán, xác nhận điều chỉnh giảm dự toán của đơn vị sử dụng ngân sách khác có liên quan trước khi điều chỉnh tăng dự toán cho đơn vị theo đề nghị của đơn vị dự toán cấp I. Trường hợp không còn đủ số dư để điều chỉnh, đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp I để điều chỉnh lại.

2. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp điều chỉnh dự toán từ kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sang kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, kinh phí không thường xuyên sang kinh phí thường xuyên, điều chỉnh nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán kinh phí được giao không tự chủ, không thường xuyên nhưng đã được ghi chú theo nhiệm vụ chi trong quyết định giao dự toán đầu năm hoặc quyết định giao dự toán bổ sung trong năm

của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính đơn vị cần phải có ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ được giao.

4. Trường hợp điều chỉnh dự toán giữa các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính, tài sản đối với cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

5. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành và gửi cơ quan tài chính cùng cấp trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành.

Điều 10. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

Các Bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương quản lý chặt chẽ chi chuyển nguồn sang năm sau theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

Điều 11. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng

Ngoài việc thực hiện tiết kiệm các khoản chi thường xuyên theo quy định tại điểm 7 Điều 7 Thông tư này, các Bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Điều 12. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

1. Các cấp ngân sách thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện việc công bố công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 29/2005/TT-BTC ngày 14 tháng 04 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn Quy chế công khai tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước.

4. Các cơ quan, đơn vị được sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

5. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công

khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng tài sản nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

7. Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, chây ỳ không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

8. Công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công và đi công tác nước ngoài; định kỳ 6 tháng và hàng năm, các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương báo cáo tình hình sử dụng kinh phí (dự toán đã bố trí, kinh phí đã phân bổ, sử dụng, số lượng đoàn đi công tác nước ngoài) về Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và áp dụng đối với năm ngân sách 2017.

2. Bãi bỏ quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 105/2014/TT-BTC ngày 07 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó.

4. Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại Thông tư này để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc và chính quyền địa phương cấp dưới tổ chức thực hiện. Các quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để phối hợp giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Huỳnh Quang Hải

PHỤ LỤC SỐ 01

(Đính kèm Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017)

CHI TIẾT CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA GIỮA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017

1. Các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% (bao gồm cả khoản tiền thuế chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế), gồm:

a) Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu;

b) Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

c) Thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hóa nhập khẩu, bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa do cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước; thuế tiêu thụ đặc biệt đối với sản phẩm xăng của nhà máy lọc dầu Nghi Sơn;

d) Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu;

đ) Thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, lãi được chia cho nước chủ nhà, tiền cho thuê mặt nước, các khoản thuế, phí và thu khác từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí;

e) Viện trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài cho Chính phủ Việt Nam;

g) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước trung ương thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập trung ương và doanh nghiệp nhà nước trung ương thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật. Phần được khấu trừ và trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật không thuộc phạm vi thu, chi ngân sách;

h) Lệ phí do các cơ quan nhà nước trung ương thu; không kể lệ phí môn bài quy định tại điểm g và lệ phí trước bạ quy định tại điểm h mục 3 dưới đây;

i) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước trung ương quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu;

k) Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu hoặc doanh nghiệp mà có vốn của trung ương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc trung ương quản lý;

l) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc trung ương xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật;

m) Các khoản thu hồi vốn của ngân sách trung ương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương đại diện chủ sở hữu;

n) Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách trung ương được hưởng theo quy định của pháp luật *(70% số thu đối với giấy phép do Trung ương cấp theo quy định tại Nghị định số 203/2013/NĐ-CP của Chính phủ)*;

o) Thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước phần ngân sách trung ương được hưởng theo quy định của pháp luật;

p) Tiền sử dụng khu vực biển đối với trường hợp giao khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của trung ương;

q) Chênh lệch thu lớn hơn chi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

r) Thu từ quỹ dự trữ tài chính trung ương;

s) Thu kết dư ngân sách trung ương;

t) Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang của ngân sách trung ương;

u) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật, bao gồm cả thu ngân sách ngân sách cấp dưới nộp lên.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (bao gồm cả khoản tiền thuế chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế), gồm:

a) Thuế giá trị gia tăng, bao gồm cả thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí; không kể thuế giá trị gia tăng quy định tại điểm a và điểm đ mục 1 nêu trên;

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí (kể cả thuế thu nhập từ chuyển nhượng vốn trong hoạt động dầu, khí); không kể thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại điểm đ mục 1 nêu trên;

c) Thuế thu nhập cá nhân;

d) Thuế tiêu thụ đặc biệt, không kể thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại điểm c mục 1 nêu trên;

đ) Thuế bảo vệ môi trường, không kể thuế bảo vệ môi trường quy định tại điểm d mục 1 nêu trên.

3. Các khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100% (bao gồm cả khoản tiền thuế chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế), gồm:

a) Thuế tài nguyên, không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí;

b) Thuế sử dụng đất nông nghiệp;

c) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;

d) Tiền sử dụng đất, không kể tiền sử dụng đất quy định tại điểm l mục 1 và điểm k mục 1 nêu trên;

đ) Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước, không kể tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí;

e) Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

g) Lệ phí môn bài;

h) Lệ phí trước bạ;

i) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán;

k) Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đại diện chủ sở hữu;

l) Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý;

m) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho địa phương;

n) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập địa phương và doanh nghiệp nhà nước địa phương thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật. Phần được khấu trừ, trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật không thuộc phạm vi thu, chi ngân sách;

o) Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu;

p) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu;

q) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật;

r) Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách địa phương được hưởng *(30% số thu đối với giấy phép do Trung ương cấp, 100% số thu đối với giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp theo quy định tại Nghị định số 203/2013/NĐ-CP của Chính phủ)*;

s) Thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật;

t) Tiền sử dụng khu vực biển đối với trường hợp giao khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của địa phương;

u) Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác;

v) Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

y) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước;

x) Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương;

aa) Thu kết dư ngân sách địa phương;

ab) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật, bao gồm cả thu tiền bồi thường cho nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý và sử dụng đất đai, tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa và thu ngân sách ngân sách cấp dưới nộp lên.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng